

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-PT

Ngày: 16/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- T phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Bà Hoàng Thị Hải Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2023/TLPT-HS ngày 10/2/2023 đối với bị cáo Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Nông Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Nông Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại xã Canh Nậu, huyện Yên T, tỉnh B; Nơi ĐKKHKT: Bản Gốc Dổi, xã Canh Nậu, huyện Yên T, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn Xuân, sinh năm 1973 và bà: Trần Thị Hoa, sinh năm 1975. Vợ: Nguyễn Thu Hoa, sinh năm 1996; Con: Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 07/2019/HSST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, T phố Hà Nội xử phạt Trịnh Văn T 12 tháng tù về tội buôn bán hàng cấm (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2019, chấp hành xong án phí ngày 22/5/2019); Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đặng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT: Thôn Quang Thái, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn Ngò, xã Tân Tiến, T phố B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Oanh, sinh năm 1970 và bà: Hà Thị Hoa, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 19/2019/HSST

ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, T phỏ Hà Nội xử phạt Đặng Văn T 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2020, chấp hành xong án phí ngày 23/4/2021); tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nông Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại xã Nginh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm Bản Cái, xã Nginh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Khoái, sinh năm 1974 và bà: Ma Thị Hiền, sinh năm 1974; Vợ: Đặng Phương Mai, sinh năm 1996, con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/9/2022, bị Tòa án nhân dân T phỏ Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3/2022, Đặng Văn T, sinh năm 1996 ở thôn Quang Thái, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn liên lạc với Trịnh Văn T, sinh năm 1995 ở bản Góc Dồi, xã Canh Nậu, huyện Yên T, tỉnh B để nhờ xin việc làm hộ, T đồng ý. Sau đó, T xuống thuê phòng trọ ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cùng với Nông Văn T, sinh năm 1996 ở Bản Cái, xã Nginh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và gần phòng trọ của T. Do chưa xin được việc làm, không có tiền ăn tiêu nên T, T, T bàn nhau tìm nhà dân nào ở nơi vắng, ít người qua lại để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2022 đến ngày 11/5/2022, T, T và T đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên T, tỉnh B cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 03/4/2022, T và T sang phòng trọ của T thì T nói cho T biết nhà ông Đinh Thanh Hòa, sinh năm 1962 ở bản Góc Dồi, xã Canh Nậu, huyện Yên T có thể vào trộm cắp được nên thống nhất với nhau sáng ngày 04/4/2022 sẽ đến nhà ông Hòa để trộm cắp tài sản. T nói với T phải có gắng tay nên T đi mua 01 bịch gang tay vải màu trắng để trên xe ô tô của T. Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2022, T điều khiển xe ô tô HUYNDAI ACCENT, biển kiểm soát 99A - 415.67 của T chở T và T đi về nhà ông Hòa. Trên đường đi, T đưa cho T 200.000 đồng để T xuống mua xà cày tại một cửa hàng sắt (không xác định được địa chỉ cụ thể). Sau khi mua xong, T lấy một bao tơ dứa quấn xung quanh xà cày và để trên xe ô tô. Khi đi đến cổng nhà ông Hòa, T chỉ điểm cho T và T để vào trộm cắp, còn T điều khiển xe ô tô đi qua nhà ông Hòa khoảng 100m đỗ ở đường bê tông, bảo T xuống xe để cảnh giới cho T nhưng T bảo T cứ ngồi trên xe, khi nào T gọi thì quay lại đón nên T không xuống xe ô tô

nữa. Sau đó, T xuống xe, cầm theo xà cây và một đôi găng tay đi lên đồi cây keo phía trước cửa nhà ông Hòa quan sát, đợi sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, còn T điều khiển xe ô tô chở T quay về hướng Bắc Ninh. Khoảng 01 giờ sau, T thấy vợ ông Hòa ra khỏi nhà, T đeo găng tay rồi cầm theo xà cây đi đến khu vực cửa lách phía sau nhà bếp nhà ông Hòa, mở cửa đi đến cửa chính, dùng xà cây phá khóa cửa chính đi vào trong phòng ngủ thấy chiếc két sắt. T đẩy đổ két sắt xuống nền nhà. T dùng đầu xà cây chọc vào mép cửa của két sắt, rồi lấy một chiếc búa có sẵn ở góc phòng gõ vào đầu còn lại của xà cây để phá cửa két sắt. Sau khi phá mở được két, T đã lấy được 18 chỉ vàng loại vàng "9999" để trong 04 hộp nhựa màu đỏ. Lấy vàng xong T cầm xà cây đi ra khỏi nhà ông Hòa theo đường cũ, lên đồi cây keo, cách nhà ông Hòa khoảng 300m, T lấy hết vàng trong hộp nhựa và bỏ lại vỏ hộp tại đó rồi gọi điện thoại cho T quay lại đón. Khoảng 20 phút sau, T đi ô tô chở T quay lại đón T. T lên xe ô tô và đưa hết số vàng trộm cắp được cho T rồi cùng nhau về phòng trọ của T. Trên đường đi, T vứt xà cây, bao tơ dứa và đôi găng tay xuống rìa đường (không nhớ vứt ở vị trí nào). Khi về đến phòng trọ, T giữ lại một dây chuyền đeo cổ có mặt hình trái tim bằng vàng có trọng lượng 05 chỉ, còn T giữ 05 chỉ vàng trong đó có: một đôi vòng đeo tai vàng có trọng lượng 02 chỉ, một nhẫn vàng hình tròn có trọng lượng 01 chỉ, một nhẫn vàng mặt vuông có trọng lượng 02 chỉ, còn lại 08 chỉ vàng trộm cắp được thì T mang đến cửa hàng vàng bạc “Yên Huy” của anh Đỗ Văn Huy, sinh năm 1983 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bán được hơn 40.000.000 đồng, T chia cho T 20.000.000 đồng số còn lại T giữ. Sau đó, T và T mỗi người chia cho T 2.000.000 đồng, T sử dụng 3.200.000 đồng trong số tiền được chia để mua điện thoại (trong quá trình sử dụng T đã làm rơi mất điện thoại này), số tiền còn lại T sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, T mang một dây chuyền vàng 05 chỉ đến bán tại cửa hàng vàng “Đức Nghiệp” ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được hơn 25.000.000 đồng, còn T mang bán 05 chỉ vàng mà T giữ lại tại địa bàn T phố Bắc Ninh (không xác định được địa chỉ cụ thể) được hơn 25.000.000 đồng. T, T đã ăn tiêu hết số tiền trên.

Cùng ngày, gia đình ông Hòa phát hiện bị kẻ gian trộm cắp 18 chỉ vàng loại vàng 9999 ở trong két sắt, ông Hòa đã trình báo sự việc trên đến Công an huyện Yên T. Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường 01 két sắt đã cũ bị cong vênh, 02 chiếc búa đầu bằng kim loại, 01 khóa Việt Tiệp, dùng điện thoại di động quay lại hình ảnh từ camera an ninh của gia đình ông Hòa. Ngày 05/4/2022, thu tại đồi cây keo cách nhà ông Hòa khoảng 300m: 04 hộp nhựa màu đỏ, đã vỡ nứt rồi T 08 mảnh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên T kết luận: 18 chỉ vàng loại vàng ta 9999 gồm: 02 vòng đeo tai mỗi vòng 01 chỉ; 03 nhẫn tròn mỗi nhẫn 01 chỉ; 02 nhẫn vuông mỗi nhẫn 02 chỉ; 01 nhẫn tròn nữ mặt nhẫn có hình hoa tròn 01 chỉ; 01 dây lắc đeo tay dạng dây đồng hồ đeo tay 03 chỉ; 01 dây chuyền đeo cổ có mặt hình trái tim bằng vàng 05 chỉ; có tổng giá trị là 99.000.000 đồng (*Chín mươi chín triệu đồng*) ($18 \text{ chỉ vàng} \times 5.500.000 \text{ đồng}/01 \text{ chỉ} = 99.000.000 \text{ đồng}$). Không tiến hành định giá được đối với 01 khóa Việt Tiệp và 01 két sắt không rõ nhãn hiệu.

Tại Kết luận giám định số 1671/KL-KTHS ngày 20/9/2022 kết luận: Không xác định được nội dung hình ảnh trong file video gửi đi giám định có bị cắt ghép,

chỉnh sửa hay không do nội dung hình ảnh được ghi lại qua màn hình của 01 thiết bị khác.

Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên 02 chiếc búa, 01 kết sắt và 8 nắp nhựa màu đỏ. Tại Kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 15/4/2022 kết luận: *Trên các mẫu vật gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.*

Tại Kết luận giám định số 2101/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Các dấu vết cong vênh, biến dạng, rách, mài sát kim loại tại cạnh bên trái cánh cửa và dọc cạnh T của chiếc kết sắt kim loại gửi giám định được hình T do vật tày cứng tác động tạo nên; Dấu vết rách thủng trượt xước kim loại tại mặt ngoài cạnh bên trái cánh cửa chiếc kết kim loại gửi giám định (vị trí cách cạnh dưới cánh cửa 21 cm) được hình T do vật tày cứng, có cạnh tác động tạo nên, phù hợp với đặc điểm, hình dạng, kích thước đầu vát chéo xẻ rãnh tạo khe hở của chiếc búa dài 33 cm cán gỗ, đầu bằng kim loại, kích thước (10 x 04 x 04) cm; Dấu vết cong vênh trượt xước kim loại tại then cài càn của khóa Việt Tiệp gửi giám định được hình T do vật tày cứng tác động tạo nên, phù hợp với quá trình cạy, bẩy (khi khóa trong trạng thái đóng).

Quá trình điều tra, T, T và T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 18 chỉ vàng loại vàng ta 9999 của nhà ông Hòa. Tiến hành thực nghiệm điều tra, T, T và T thực hiện thuần thục các động tác.

Đối với chủ cửa hàng vàng bạc “Yên Huy” và chủ cửa hàng vàng “Đức Nghiệp” không nhớ có mua vàng của T và T ngày 04/4/2022 hay không, việc mua bán không có hóa đơn nên không xử lý.

Đối với chiếc xà cây, bao tơ dứa và đôi găng tay T vớt trên đường về phòng trọ, do T không nhớ vớt ở đâu nên không có căn cứ truy tìm.

Về vật chứng:

+ 01 kết sắt đã cũ bị cong vênh, 02 chiếc búa đầu bằng kim loại, 01 khóa Việt Tiệp, 04 hộp nhựa màu đỏ đựng 18 chỉ vàng, đã vỡ nứt rời T 08 mảnh là của gia đình ông Hòa. Ngày 21/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc búa cho ông Hòa. Còn 01 kết sắt, 01 khóa cửa và 04 hộp nhựa màu đỏ đã hỏng, ông Hòa từ chối nhận lại.

+ Xe ô tô HUYNDAI ACCENT, biển kiểm soát: 99A - 415.67 là tài sản chung của T và vợ là chị Nguyễn Thu Hoa. T sử dụng xe mô tô chở các đối tượng đi trộm cắp tài sản và đã bị Công an huyện Yên T thu giữ trong vụ thứ tư.

+ Chiếc điện thoại T dùng để liên lạc với T đã bị tạm giữ trong vụ thứ tư. Chiếc điện thoại T sử dụng liên lạc với T, T đã bán cho người không quen biết nên không có căn cứ truy tìm.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 09 giờ ngày 09/4/2022, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A - 415.67 chở T và T từ phòng trọ về nhà T mục đích để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, T dừng xe tại cửa hàng sắt (không nhớ vị trí, địa điểm) và đưa cho T 100.000 đồng để T xuống mua 01 chiếc xà cây. Khi về đến nhà T vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T dẫn đường cho T và T đi bộ đến nhà bà Trịnh Thị Phượng, sinh năm 1969 ở bản Đồng Gián, xã Xuân Lương, huyện Yên T, tỉnh B để trộm cắp tài sản. T và T mỗi người cầm theo một đôi găng tay bằng vải màu trắng có sẵn trên xe

ô tô, T cầm theo xà cày đi đến bãi trồng chè phía trước, cách nhà bà Phượng khoảng 60 mét ngồi đợi nhà bà Phượng sơ hở sẽ vào nhà trộm cắp tài sản, còn T đi về nhà.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi thấy bà Phượng khóa cửa đi ra khỏi nhà, T và T đi bộ ra cửa sổ phía sau nhà, thấy cửa sổ khép, không khóa. T dùng tay mở cửa sổ ra rồi dùng xà cày mang theo cạy phá làm gãy chấn song cửa sổ để chui vào trong nhà. T đứng ở bên ngoài, cạnh cửa sổ để canh giới. T lấy được một điện thoại di động Vivo ở trên giường và 05 chỉ vàng để ở phía sau bằng khen treo trên tường. Sau đó, T nghe thấy có tiếng xe mô tô nên T chui qua cửa sổ vào trong nhà cùng T. Sau khi nghe tiếng xe mô tô đi xa, T cầm vàng và điện thoại cùng T đi bộ về nhà T. Trên đường đi, T và T vút găng tay và xà cày vào một bụi cây và bàn với nhau không nói cho T biết về số vàng trộm cắp được. Khi về đến nhà T, T nói cho T biết chỉ trộm cắp được một chiếc điện thoại, sau đó T chở ô tô T và T về phòng trọ. T và T mang 05 chỉ vàng trộm cắp được đến bán tại cửa hàng vàng “Yên Huy” được hơn 25.000.000 đồng, T chia cho T 12.000.000 đồng. Số tiền này, T và T đã ăn tiêu hết. Còn chiếc điện thoại Vivo T giữ lại và đưa cho anh Trần Văn Linh, sinh năm 1996 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh nhờ bán hộ được 600.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà Phượng về nhà phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã trình báo sự việc đến Công an huyện Yên T.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 02 thanh gỗ một đầu bằng, một đầu gãy nham nhở; 03 khung nhựa; 01 thanh kim loại dạng móc cài cửa sổ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên T kết luận: Giá trị của 05 chỉ vàng loại vàng ta 9999 gồm 02 nhẫn tròn trơn, mỗi nhẫn 02 chỉ, 01 nhẫn tròn trơn 01 chỉ, tổng là 27.250.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên T kết luận: Chi phí thay T sửa chữa 02 thanh chấn song cửa sổ làm bằng gỗ keo là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên T kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y66 là 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, T, T và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Tiến hành thực nghiệm điều tra, T, T và T thực hiện thuần thực các động tác.

Đối với chiếc xà cày và găng tay, T và T vút trên đồi phía trước nhà bà Phượng, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Tiến hành làm việc với chủ cửa hàng vàng bạc “Yên Huy” xác định không nhớ có mua vàng của các bị cáo ngày 09/4/2022 hay không, việc mua bán không có hóa đơn, chứng từ nên không xử lý.

Anh Linh đã bán chiếc điện thoại do T nhờ bán cho người không quen biết nên không có căn cứ truy tìm. Ngày 22/7/2022, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Linh 600.000 đồng. Anh Linh không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý.

Về vật chứng: 02 thanh gỗ; 03 khung nhựa; 01 thanh kim loại là của nhà bà Phượng. Ngày 21/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 600.000 đồng và 03

khung nhựa cho bà Phượng, còn 02 thanh gỗ và 01 thanh kim loại bà Phượng từ chối nhận lại. Xe ô tô và chiếc điện thoại của T đã bị tạm giữ trong vụ thứ tư.

Vụ thứ ba: Khoảng hơn 20 giờ ngày 27/4/2022, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A- 415.67 chở T về địa bàn huyện Yên T, tỉnh B với mục đích trộm cắp tài sản. Trên đường đi, T đỗ xe ô tô tại một cửa hàng sắt (không nhớ vị trí) mua một chiếc xà cây bằng kim loại quán vào bao tơ dứa rồi để trên xe ô tô. Khi về đến huyện Yên T, T thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ ở cổng Trung tâm Y tế huyện, còn T đi về nhà. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/4/2022, T điều khiển xe ô tô đón T về xã Canh Nậu, huyện Yên T. Khi đến lối rẽ vào nhà chị Triệu Thị Điệp, sinh năm 1985 ở bản Góc Dồi, xã Canh Nậu, huyện Yên T, T chỉ tay và nói cho T biết nhà chị Điệp có thể đột nhập vào trộm cắp tài sản được. T xuống xe ô tô cầm theo một đôi gang tay bằng vải màu trắng và xà cây đi bộ vòng qua đồi ra phía sau nhà ngồi đợi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, thấy chị Điệp đóng cửa đi khỏi nhà, T đi đến mở cửa sổ đang khép hờ phía sau nhà rồi dùng xà cây cạy phá gãy một thanh chấn song cửa sổ bằng gỗ rồi chui vào trong nhà. T thấy chiếc kết sắt để trong gian buồng, T đeo gang tay rồi lật ngửa kết sắt nằm xuống nền nhà, dùng xà cây phá cửa kết sắt và trộm cắp được số tiền 17.000.000 đồng và một sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 05 chỉ. T đi ra ngoài gọi điện thoại cho T quay lại đón. Trên đường đi bộ từ nhà chị Điệp ra vị trí T đón thì T đã rút chiếc xà cây, đôi gang tay và bao tơ dứa (T không nhớ đã rút chỗ nào). Khi T đến, T lên xe ô tô và đưa cho T toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được, còn sợi dây chuyền vàng thì T giữ lại, không nói cho T biết. Sau đó, T chia cho T 6.000.000 đồng, còn T giữ 11.000.000 đồng rồi cùng nhau đi đến nhà nghỉ ở cổng Trung tâm y tế huyện Yên T, T thuê phòng nghỉ tại đó. Đến sáng ngày 29/4/2022, T điều khiển xe ô tô đón T đi về phòng trọ ở tỉnh Bắc Ninh. Khi về phòng trọ, T cầm sợi dây chuyền vàng trộm cắp được đến cửa hàng vàng “Yên Huy” bán được 20.500.000 đồng. T và T đã ăn tiêu hết số tiền trên.

Trưa ngày 28/4/2022, chị Điệp về nhà phát hiện bị mất tài sản đã trình báo sự việc trên đến Công an huyện Yên T.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 kết Việt Tiệp đã bị cạy phá, 02 đoạn gỗ dạng chấn song cửa sổ một đầu bằng phẳng, một đầu gãy nham nhở.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên T kết luận: Giá trị 05 chỉ vàng, loại vàng 9999 được làm từ 01 dây chuyền nữ là 26.750.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản trong số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên T kết luận: Giá trị của tài sản 01 kết sắt Việt Tiệp là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); chi phí thay T 01 thanh chấn song cửa sổ bằng gỗ keo là 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số: 1620a ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Dấu vết bẹp co lõm, hằn lõm trượt xước kim loại trên chiếc kết sắt có dán chữ "Kết bạc Việt Tiệp" gửi giám định được hình T do vật tày, cứng, có cạnh và cánh tay đòn (như chiếc xà cây) tác động tạo nên; Chiếc xà cây gửi giám định là vật tày cứng, có cạnh và cánh tay đòn tạo nên được các dấu vết bẹp lõm, hằn

lỗm, trượt xước sơn, kim loại trên chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Pháp và chiếc kết sắt có dán tem chữ "Kết bạc Việt Tiệp".

Quá trình điều tra, T và T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Tiến hành thực nghiệm điều tra, T, T thực hiện thuần thục các động tác.

Chiếc xà cày, bao tơ dứa, găng tay T vớt trên trên đường từ nhà chị Điệp ra chỗ T đón, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Tiến hành làm việc với chủ cửa hàng vàng bạc “Yến Huy” xác định không nhớ có mua vàng của các bị cáo ngày 28/4/2022 hay không, việc mua bán không có hóa đơn, chứng từ nên không xử lý.

Về vật chứng:

+ 01 kết Việt Tiệp đã bị cạy phá, 02 đoạn gỗ dạng chần song cửa sổ bị gãy là của gia đình chị Điệp, chị Điệp từ chối nhận lại. Xe ô tô và chiếc điện thoại của T đã bị tạm giữ trong vụ thứ tư. Chiếc điện thoại Vivo Y66 T dùng để liên lạc với T là điện thoại trộm cắp được trong vụ thứ hai.

Vụ thứ tư: Sau nhiều lần T đi xe ô tô chở T quan sát nhà bà Mai Thị Hoa, sinh năm 1965 ở thôn Yên T, xã Tam Hiệp, huyện Yên T không có ai ở nhà nên khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A- 415.67 chở T đến nhà bà Hoa để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy cổng, cửa nhà bà Hoa đóng, T chở T đi đến cửa hàng sắt ở bản Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, huyện Yên T và đưa tiền cho T vào mua một chiếc xà cày bằng kim loại quấn vào một bao tơ dứa rồi quay lại nhà bà Hoa. T đỗ lại ở cạnh nhà máy nước xã Tam Hiệp, huyện Yên T để T đột nhập vào nhà bà Hoa từ phía sau. T xuống xe, cầm theo xà cày và cầm một đôi găng tay vải màu trắng đi bộ theo đường bờ ruộng, lên đồi đi vào phía sau nhà bà Hoa. Còn T điều khiển xe ô tô đến đoạn đường cạnh Tòa án nhân dân huyện Yên T đỗ xe tại đó để đợi. Sau khi thấy bà Hoa khóa cửa đi ra khỏi nhà, T cầm xà cày, bỏ lại bao tơ dứa đi đến mở cửa sổ phía sau, dùng xà cày cạy phá làm gãy chần song cửa sổ rồi chui vào trong nhà. T đi đến phòng ngủ phát hiện thấy chiếc kết sắt nên đã đẩy đổ kết sắt nằm xuống nền nhà và dùng xà cày cạy phá được cửa kết sắt, trộm cắp được số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và 49 chỉ vàng, loại vàng 9999. T cầm tiền, vàng và chiếc xà cày đi theo lối cũ chui ra khỏi nhà bà Hoa và gọi điện cho T đón. Trên đường đi bộ đến vị trí T đón, T vớt chiếc xà cày, đôi găng tay và áo khoác gió xuống ao nước phía sau nhà bà Hoa. Sau khi lên xe ô tô, trên đường đi, T đưa hết số vàng và tiền trộm cắp được cho T. T chia cho T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), số tiền còn lại T giữ. Khi về phòng trọ, T mang vàng trộm cắp được đến bán tại cửa hàng vàng “Yến Huy” được tổng số tiền 260.680.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*). T dùng 37.200.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) chuộc một sợi dây chuyền vàng mà T đã cầm cố trước đó tại cửa hàng vàng “Yến Huy”. T mang số tiền còn lại về chia cho T 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), còn lại T giữ và mang 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) về cất giấu tại ngăn tủ quần áo của con T tại thôn Tân Mải, xã Tân Sỏi, huyện Yên T, số tiền còn lại T và T đã ăn tiêu hết.

Khoảng gần 10 giờ ngày 11/5/2022, bà Hoa về nhà phát hiện bị trộm cắp tài sản, trình báo đến Công an huyện Yên T.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 kết sắt Việt Pháp bằng kim loại bị cạy phá, 01 tua vít, 02 đoạn gỗ dạng chần song cửa sổ, 01 bao tơ dứa màu

trắng. Ngày 12/5/2022, rà soát, mở rộng hiện trường thu giữ 01 áo khoác gió và 01 xà cây bằng kim loại.

Ngày 14/5/2022, T đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an Yên T, thu giữ của T: 01 điện thoại di động điện thoại IPHONE 12; 01 điện thoại NOKIA; 01 ví da màu đen bên trong có 3.602.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank đều mang tên Trịnh Văn T; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 03 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 99A - 415.67, bên trong xe có: 01 điện thoại NOKIA Model TA-1174, 01 ví da màu nâu đã cũ, mặt ngoài có chữ HUYNDAI, trong ví có: 20.000 đồng, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm tự nguyện xe ô tô đều mang tên Nguyễn Văn Đông ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; 01 giấy bán xe phần người bán có chữ ký và ghi chữ Nguyễn Văn Đông.

Ngày 14/5/2022, khám xét tại phòng trọ của T, thu giữ: 02 thẻ ngân hàng MB Bank. Cùng ngày, chị Nguyễn Thu Hoa, sinh năm 1996 ở thôn Tân Mải, xã Tân Sỏi, huyện Yên T giao nộp 01 ví da màu đen loại ví cầm tay, ngoài nắp ví có chữ Laforce, bên trong có 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Ngày 01/6/2022, T đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an Yên T, thu giữ của T: 01 điện thoại IPHONE, 01 ví da màu đen đã cũ, mặt ngoài có chữ "baellerry", trong ví có 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); 01 thẻ ATM Vietcombank; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên T kết luận: Giá trị tài sản 60 chỉ vàng loại vàng 9999 gồm: 04 nhẫn tròn mỗi nhẫn 01 chỉ, bên trong khắc chìm chữ "Thịnh 9999" và 28 nhẫn vàng mỗi nhẫn 02 chỉ, bên trong khắc chìm chữ "Thịnh 9999" là 325.200.000 đồng (*Ba trăm hai mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*), ($60 \text{ chỉ vàng} \times 5.420.000 \text{ đồng} / 01 \text{ chỉ} = 325.200.000 \text{ đồng}$).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên T kết luận: Giá trị 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Pháp cũ đã qua sử dụng là 150.000 đồng; Chi phí thay T, sửa chữa 01 thanh chắn song cửa sổ bằng gỗ xà cừ là 80.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1620a ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Dấu vết trượt xước sơn, kim loại trên chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Pháp gửi giám định được hình T do vật tày, cứng, có cạnh và cánh tay đòn (như chiếc xà cây) tác động tạo nên; Chiếc xà cây gửi giám định là vật tày cứng, có cạnh và cánh tay đòn tạo nên được các dấu vết bẹp lõm, hằn lõm, trượt xước sơn, kim loại trên chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Pháp và chiếc kết sắt có dán tem chữ "Kết bạc Việt Tiệp".

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 video ghi lại hình ảnh camera tại cửa hàng vàng "Yến Huy", 05 video ghi lại hình ảnh camera an ninh của nhà máy nước Tam Hiệp liên quan đến vụ án ngày 11/5/2022. Tại Kết luận giám định số: 1421 ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh của các video này.

Quá trình điều tra, T và T khai nhận về toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Tiến hành thực nghiệm điều tra, T, T thực hiện thuần thực các động tác.

Bà Mai Thị Hoa trình bày bị trộm cắp 60 chỉ vàng và 50.000.000 đồng, tuy nhiên T và T khẳng định chỉ trộm cắp được 49 chỉ vàng và 50.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của bà Hoa ra không có tài liệu nào khác để xác định bà Hoa bị mất 60 chỉ vàng, do vậy chỉ có căn cứ xử lý T và T đã trộm cắp 49 chỉ vàng.

Đối với anh Huy, chị Yến là chủ cửa hàng vàng bạc “Yến Huy” khi mua vàng của T và T không biết số vàng đó do trộm cắp mà có nên không xử lý. Sau khi mua vàng của T và T, anh Huy, chị Yến đã bán số vàng đó cho một người không quen biết nên không có căn cứ truy tìm.

Đối với chị Nguyễn Thu Hoa, khi T mang số tiền 40.000.000 đồng là tiền bán vàng trộm cắp được về cất giấu thì chị Hoa không biết, chị Hoa không biết T đi trộm cắp tài sản, không được hưởng lợi gì nên không xử lý.

T khai: Trước khi cùng T trộm cắp tài sản có thì Đoàn Ngọc Tiến, sinh năm 1995 ở bản Đồng Hom, xã Tam Hiệp, huyện Yên T chỉ điểm cho T biết nhà bà Hoa để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Tiến khai không có việc này. Cơ quan điều tra đã đối chất nhưng T và Tiến giữ nguyên lời khai. Do chỉ có lời khai của T nên không có căn cứ xử lý Tiến.

Về vật chứng:

+ 01 két Việt Pháp và 02 đoạn gỗ dạng chấn song cửa sổ là của nhà bà Hoa, bà Hoa từ chối nhận lại.

+ 01 tua vít T nhặt được ở sau nhà bà Hoa, 01 bao tơ dứa màu trắng, 01 xà cày là tài sản T mang theo để trộm cắp tài sản.

+ 01 xe ô tô biển kiểm soát: 99A- 415.67 là phương tiện T sử dụng để chở T đi trộm cắp tài sản và sử dụng 01 điện thoại IPHONE 12 liên lạc với T đi trộm cắp tài sản.

+ 01 điện thoại di động NOKIA; 01 ví da màu đen mặt ngoài có chữ FUERDANNI, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank đều mang tên Trịnh Văn T; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 03 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay; 01 điện thoại NOKIA Model TA-1174, 01 ví da màu nâu đã cũ mặt ngoài của ví có chữ HUYNDAI; 20.000 đồng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm tự nguyện xe ô tô đều mang tên Nguyễn Văn Đông ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; 01 giấy bán xe phần người bán có chữ ký và ghi chữ Nguyễn Văn Đông; 02 thẻ ngân hàng MB Bank, 01 ví da màu đen lại ví cầm tay phía ngoài nắp ví có chữ "Laforce" là tài sản của T, không sử dụng vào việc phạm tội. T từ chối nhận lại 01 điện thoại di động NOKIA vì đã hỏng, đề nghị bán 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng để lấy tiền bồi thường cho gia đình bà Hoa vì T dùng số tiền bán vàng của nhà bà Hoa để chuộc lại chiếc dây chuyền này, còn các tài sản khác T đề nghị trả lại cho chị Hoa (vợ của T).

+ Số tiền 43.602.000 đồng là tiền còn lại sau khi T bán số vàng trộm cắp của nhà bà Mai Thị Hoa. Ngày 20/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho bà Hoa.

+ 01 điện thoại di động IPHONE , 01 ví da màu đen mặt ngoài có chữ "baellerry", trong ví có số tiền 100.000 đồng; 01 thẻ ATM Vietcombank; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Văn T là tài sản của T không sử dụng vào việc phạm tội, T đề nghị nhận lại. 01 áo khoác gió T mặc khi đi trộm cắp tài sản, T không đề nghị nhận lại.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Trịnh Văn T 13 (Mười ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Đặng Văn T 13 (Mười ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 02/6/2022.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nông Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 13/10/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 05/01/2023, bị cáo Đặng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/01/2023, bị cáo Nông Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/01/2023, bị cáo Trịnh Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên toà phúc thẩm: Các bị cáo xác nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan sai.

- Bị cáo Trịnh Văn T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

- Bị cáo Đặng Văn T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo thấy án sơ thẩm xét xử bị cáo quá nặng. Bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

- Bị cáo Nông Văn T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã bồi thường được một phần cho bị hại. Bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo T, bị cáo T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn T, Nông Văn T, Đặng Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2022 đến ngày 11/5/2022, T, T và T đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên T, tỉnh B. Tài sản các bị cáo Trịnh Văn T và Đặng Văn T trộm cắp đã chứng minh được trong 04 vụ có tổng trị giá là: 486.230.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); bị cáo Nông Văn T tham gia trộm cắp 02 vụ với tổng giá trị tài sản là 126.900.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận cho các bị cáo Trịnh Văn T, Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên T xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 13 (Mười ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Đặng Văn T 13 (Mười ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản; bị cáo Nông Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

- Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu trách nhiệm là vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ: Bị cáo cùng với bị cáo T và bị cáo T đều là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, là người chỉ điểm nhà của các bị hại để các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cũng là người dùng phương tiện của gia đình mình trực tiếp đưa các bị cáo T, T đến các địa điểm xác định trước để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; là người đưa tiền cho bị cáo T mua công cụ dùng để trộm cắp tài sản, cũng là người đi tiêu thụ các tài sản trộm cắp được sau đó chia số tiền bán được cho các bị cáo T, T.

- Bị cáo Đặng Văn T phải chịu trách nhiệm là vai trò thứ 2 trong vụ án, bởi lẽ bị cáo đã đồng ý và cùng thống nhất với bị cáo T, T đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở cả 4 vụ trộm cắp trong vụ án này.

- Bị cáo Nông Văn T phải chịu trách nhiệm là vai trò thứ 3 trong vụ án, bởi lẽ bị cáo đã đồng ý và cùng thống nhất với bị cáo T, T đi trộm cắp tài sản, là người tham gia cùng với T và T thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

[4.1]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

* Về nhân thân:

- Bị cáo T có nhân thân xấu do đã bị xử phạt về tội buôn bán hàng cấm năm 2019 (đã được xóa án tích). Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

- Bị cáo T: Năm 2019 bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích.

- Bị cáo T: Ngày 22/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân T phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Văn T còn phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T đã tác động để gia đình bồi thường gần đủ trị giá tài sản cho các bị hại mà bị cáo được ăn chia nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T và bị cáo T ra đầu thú, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Các bị cáo Trịnh Văn T, Nông Văn T, Đặng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo Trịnh Văn T, Nông Văn T, Đặng Văn T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ

nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh B.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T, T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo T, T được miễn án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn T, Nông Văn T, Đặng Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Trịnh Văn T 13 (Mười ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Đặng Văn T 13 (Mười ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 02/6/2022.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nông Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 13/10/2022.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Trịnh Văn T, Nông Văn T.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Yên T;
- Chi cục THADS huyện Yên T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hường Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

